

Bản án số: 48/2019/HS-ST
Ngày: 08-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tô Hoàng Vũ;

Ông Nguyễn Chí Công.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Cao Diễm là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2019, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Lai Vung xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 51/2019/TLST-HS, ngày 18 tháng 10 năm 2019; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2019/QĐXXST-HS, ngày 24 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Văn N, sinh ngày: 09/6/2001, tại Đồng Tháp; Nơi cư trú: ấp H, xã T, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn N và bà Nguyễn Thị Diệu H; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 14/8/2018, bị Công an xã T, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản; Tạm giữ, tạm giam: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại ấp H, xã T, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Trần Tấn L, sinh năm: 1988; Nơi cư trú: ấp H, xã T, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp (Vắng mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Thị Kim C, sinh năm: 1994; Nơi cư trú: ấp H, xã T, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp (Vắng mặt tại phiên tòa).

- *Người làm chứng:*

1/ Trần Tấn L, sinh năm: 1986; Nơi cư trú: ấp H, xã T, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp (Vắng mặt tại phiên tòa).

2/ Phan Thị T, sinh năm: 1983; Nơi cư trú: ấp H, xã T, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp (Vắng mặt tại phiên tòa).

3/ Trần Thị N, sinh năm: 1975; Nơi cư trú: ấp H, xã T, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp (Vắng mặt tại phiên tòa).

4/ Trần Văn T, sinh năm: 1980; Nơi cư trú: ấp H, xã T, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 02/6/2019, Trần Văn N từ nhà của mình ở số 667B/3, ấp Hòa Bình, xã T, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp đi bộ ngang nhà của anh Trần Tấn L ngụ ấp H, xã T, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp (cách nhà của N khoảng 20m), N nhìn vào thấy cửa sau nhà anh L không đóng cửa, trong nhà có chị Thị Kim C (vợ anh L) đang nằm ngủ dưới nền gạch, cách chỗ chị C nằm 02m, N thấy có 01 điện thoại di động hiệu OPPO A83 màu vàng, đang sạc để trên bàn Tivi gần cửa nhà sau của Trần Tấn L. N quan sát xung quanh không thấy ai nên đi vòng ra sau vào nhà lén lấy trộm điện thoại di động hiệu OPPO A83 giấu vào trong lưng quần của N. Khi đó N làm rơi cục sạc điện thoại xuống nền gạch, chị C giật mình thức dậy nhìn thấy N đang chạy ra đứng phía sau nhà, chị C quan sát không thấy điện thoại đang sạc để trên bàn Tivi nên hỏi N điện thoại của chị đâu, N nói dối rằng thằng T nằm chơi bên kia kìa (T con chị C). Lúc này, anh L đang ở nhà cha ruột của anh L gần đó, nghe tiếng của chị C và N nói chuyện lớn tiếng nên đi về nhà xem, chị C thấy và hỏi anh L có lấy điện thoại đang sạc pin để trên bàn Tivi không, anh L nói điện thoại để trên bàn chứ đâu, chị C nói không thấy nữa thì anh L hỏi N khi đó đang đứng ở nhà sau có lấy điện thoại để trên bàn Tivi không thì trả lại, N trả lời không có và đi ra lộ, anh L dùng điện thoại khác điện vào điện thoại bị mất thì nghe tiếng đổ chuông trong người của N, anh L chạy theo thì N lấy điện thoại từ trong lưng quần của N ra trả lại cho anh L.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện LV đã tạm giữ: 01 điện thoại di động hiệu OPPO A83 màu vàng, số IMEI 1: 869600033357853, số IMEI 2: 869600033357846 do Trần Tấn L giao nộp. Ngày 18/6/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện LV đã trao trả 01 điện thoại di động hiệu OPPO A83 màu vàng cho bị hại Trần Tấn L nhận lại xong và không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 74/KL-ĐGTS, ngày 18/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lai Vung, kết luận: 01 điện thoại di động hiệu OPPO A83 màu vàng bị mất trộm có giá trị là 3.143.000 đồng. Tại bản cáo trạng số 51/CT-VKS, ngày 18/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, truy tố Trần Văn N ra trước Toà án nhân dân huyện Lai Vung, để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Trần Văn N khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Khẳng định việc truy tố đúng như Bản cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Trần Văn N đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, nhưng vẫn tiếp tục vi phạm trộm cắp tài sản của người khác. Trần Văn N đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của Trần Tấn L 01 điện thoại di động hiệu OPPO A83 màu vàng có giá trị là 3.143.000 đồng, khi thực hiện hành vi bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 101 của Bộ luật hình sự; xử phạt Trần Văn N từ 01 năm đến 01 năm 6 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: không có. Về xử lý vật chứng: không có. Về án phí, đề nghị Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định pháp luật.

Bị cáo Trần Văn N thống nhất với Bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, không tranh luận gì. Bị cáo yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên của huyện Lai Vung trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Trần Văn N có hành vi lợi dụng lúc chị Thị Kim C đang ngủ để vào nhà lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu OPPO A83 màu vàng của anh Trần Tấn L, là phù hợp hiện trường vụ án và vật chứng thu giữ; lời nhận tội của bị cáo Trần Văn N đúng với lời khai bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó lời nhận tội của bị cáo là có căn cứ. Tài sản mà bị cáo Trần Văn N chiếm đoạt có giá trị là 3.143.000 đồng; bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình là trái pháp luật; Bị cáo đã có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản, bị Công an xã T, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng, lại tiếp tục phạm tội, nên hành vi của bị cáo Trần Văn N có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” phạm vào khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:... ”.

[3] Về tính chất, mức độ tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn N là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự, trị an ở địa phương, xâm phạm tài sản của người khác một cách trái phép, tài sản của công dân là khách thể được luật hình sự bảo vệ, nghiêm cấm mọi hành vi xâm phạm đến, thế nhưng vì ý thức xem thường pháp luật, lười lao động, không tôn trọng tài sản của người khác mà bị cáo phạm tội, vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử công khai như ngày hôm nay là cần thiết, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật. Xét tính chất, mức độ, vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng đã gây hoang mang cho quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, gây bất bình trong dư luận, vì tài sản sơ hở sẽ bị chiếm đoạt bất cứ lúc nào, bị cáo xem

thường pháp luật, bị cáo đã có một tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản. Vì vậy cần phải có một mức hình phạt tương xứng nhằm mục đích răn đe, giáo dục phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Trần Văn N đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Khi phạm tội bị cáo Trần Văn N là người chưa thành niên nên cần áp dụng Điều 91 và khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự để bảo đảm đường lối xử lý người chưa thành niên đúng với quy định pháp luật hình sự.

[5] Kiểm sát viên đề nghị giải quyết nội dung vụ án và về mức hình phạt cũng như các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo Nhấn là đúng quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử đồng ý với quan điểm của Kiểm sát viên.

[6] Về xử lý vật chứng: đã giải quyết xong, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Không ai yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo Trần Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[9] Bị cáo; bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 91 và khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn N 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Văn N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 08/11/2019; đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính 15 ngày từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND tỉnh ĐT;
- VKSND H.Lai Vung;
- CCTHA-DS H.Lai Vung;
- Cơ quan điều tra H. Lai Vung;
- Cơ quan THAHS H. Lai Vung;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Thị Cẩm Nhung

